TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dựng và ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số: 38/2023/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 14 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số: 45/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2023/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 52/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn C, sinh năm 1996 tại tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư N, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: Khu dân cư N1, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (H vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Ngô Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Tú L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến ngày 18/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, Trương Văn C có ý định tự làm pháo nổ để bán nên đã sử dụng điện thoại di động OPPO màu xanh (không gắn thẻ sim) truy cập

vào ứng dụng YouTube tìm hiểu cách thức làm pháo nổ. Sau đó C vào mạng xã hội Facebook đặt mua của một người không quen biết 0,5 kg $KClO_3$, 0,3 kg lưu huỳnh, 0,15 kg bột nhôm và giấy đỏ. Khoảng 5 đến 7 ngày sau nhân viên giao hàng giao đến tận nhà cho C số hàng đặt mua trên, C trả tiền trực tiếp cho người này. C mua dao dọc giấy, keo 502, keo dán giấy, giấy nilon bọc thức ăn màu trắng và lấy các vật dụng có sẵn trong gia đình gồm: Tô vít, mảnh gỗ, chiếc đũa, giấy báo, vở H sinh để dùng vào việc làm pháo nổ. Cách thức làm pháo nổ: C làm thuốc pháo theo công thức 3x1x1 (tức 03 phần $KClO_3$ trộn với 01 phần lưu huỳnh và 01 phần bột nhôm). C dùng dao dọc giấy cắt giấy đỏ, giấy vở H sinh, giấy báo thành các đoạn giấy có kích thước từ 08 đến 20 cm rồi xếp thành tập quấn tròn giấy quanh chiếc đũa, dùng một tấm gỗ để cán, cuộn tạo thành các vỏ quả pháo to và nhỏ, dùng keo 502 dán chặt, dùng tô vít nhồi giấy để bịt một đầu, cho thuốc pháo, dây dẫn cháy vào và bịt chặt lại rồi bện các quả pháo lại với nhau thành tràng. C đã làm được 3 tràng pháo và 34 quả pháo. Đến sáng ngày 16/01/2023, tại khu vực sân bóng phường H, C gặp một người thanh niên (không quen biết) hỏi mua pháo nổ với giá 5.000.000 đồng, C đồng ý và hẹn trưa cùng ngày giao hàng ở khu vực bến xe phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khoảng 11 giờ cùng ngày, C cho toàn bộ số pháo trên vào một thùng xốp có lắp đậy và thuê xe ô tô dịch vụ của anh Nguyễn Văn H chở đến điểm hẹn để bán. C để thùng đựng pháo ở phía sau ghế phụ xe ô tô rồi ngồi lên ghế phụ. Khi chuẩn bị đi thì bị Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày tại đường Tô H, khu dân cư N1, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Thu giữ tại ghế phụ bên phải hàng ghế phía sau của xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 34A-337.77 do Nguyễn Văn H điều khiển: 01 thùng xốp màu trắng kích thước 69x49x43 (cm) có nắp đậy, bên trong chứa 76 vật hình trụ tròn màu đỏ, 34 vật hình trụ tròn màu trắng, 02 dây gồm 01 dây được quấn bằng 42 vật hình trụ tròn màu trắng, 01 dây được quấn bằng 20 vật hình trụ tròn màu trắng, tổng trọng lượng 15,5 kg và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn C trong cùng ngày thu giữ: 02 lọ keo 502; 01 cuộn giấy nilon loại nilon bọc đồ ăn đường kính 09 cm, dài 30 cm; 01 đũa bằng gỗ dài 24,5 cm, 01 đầu đường kính 0,3 cm, 01 đầu đường kính 0,5 cm; 11 tờ giấy màu đỏ, kích thước 53x11 (cm); 01 mảnh gỗ kích thước 26,5x16x3 (cm); 01 con dao loại dao dọc giấy; 01 cuộn giấy kích thước 21,5x6,5 (cm).

Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 19/01/2023, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 76 vật trụ tròn, quấn bằng giấy màu đỏ nhiều lớp, cao 9 cm, đường kính 3 cm, hai đầu được bịt kín, một đầu có dây dẫn, các dây dẫn này liên kết các vật hình trụ với nhau thành 01 tràng; tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng 2,919 kg.

- 42 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy màu trắng, cao 12 cm, đường kính 4 cm, hai đầu được bịt kín, một đầu có dây dẫn, các dây dẫn này liên kết các vật hình trụ tròn với nhau thành 01 tràng; tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng

2,654 kg.

- 20 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy màu trắng nhiều lớp, cao 16 cm, đường kính 6 cm, đầu có gắn dây dẫn, các vật hình trụ này liên kết với nhau thành 01 tràng; tất cả đều là pháo nổ, khối lượng 5,264 kg.

- 34 vật hình trụ tròn, kích thước khác nhau, cao từ 12 đến 16 cm, đường kính từ 4 đến 6 cm, quấn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu trắng; tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng 4,808 kg.

- Tổng khối lượng pháo nổ gửi giám định là 15,645 kg (mười lăm phẩy sáu trăm bốn mươi lăm kilôgam).

Ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành tiêu hủy 14,791 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Trương Văn C về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm". Xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã Kinh Môn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 lọ keo 502; 01 cuộn giấy nilon bọc đồ ăn đường kính 09 cm, dài 30 cm; 01 đũa bằng gỗ dài 24,5cm; 11 tờ giấy màu đỏ; 01 mảnh gỗ; 01 con dao dọc giấy; 01 cuộn giấy kích thước 21,5x6,5 (cm) và 01 thùng xốp màu trắng kích thước 69x49x43 (cm). Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11/2022, Trương Văn C có hành vi mua các vật liệu dùng để sản xuất pháo nổ, tự làm pháo nổ để bán; C đã tự làm được 03 tràng pháo nổ và 34 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 15,645 kg (mười lăm phẩy sáu trăm bốn mươi lăm kilôgam) tại chỗ ở của C tại khu dân cư N1, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/01/2023, C cho toàn bộ số pháo trên vào một thùng xốp có lắp đậy và thuê xe ô tô dịch vụ của anh Nguyễn Văn H để đem số pháo nổ trên đi bán cho một nam thanh niên với giá 5.000.000 đồng, khi đang chuẩn bị đi thì bị Công an thị xã Kinh Môn phát hiện, bắt quả tang vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày tại đường Tô H, khu dân cư N1, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháo nổ là hàng cấm, là loại hàng mà Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán kinh doanh nhưng bị cáo vẫn cố ý sản xuất để bán 15,645 kg (mười lăm phẩy sáu trăm bốn mươi lăm kilôgam) pháo nổ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng tới an ninh, trật tự an toàn xã hội nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo có ông nội là ông Trương Quang L1 là anh em ruột, đang thờ cúng liệt sỹ Trương Quang L2, ông L2 được Tổ quốc ghi công và được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng, bản thân bị cáo lần đầu phạm tội và trước đó cũng đã tích cực ủng hộ xây dựng quỹ khuyến học ở địa phương được Chủ tịch Hội khuyến học phường H ghi nhận; đại diện Viện kiểm sát xác định gia đình bị cáo là gia đình có công với nhà nước và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX thấy gia đình bị cáo là gia đình có công với nhà nước nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm công nhân có mức thu nhập ổn định, phạm tội với mục đích tư lợi cao nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 08/02/2023, Cơ quan điều tra đã tổ chức tiến hành tiêu hủy toàn bộ 14,791 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu xanh bị cáo sử dụng đặt mua vật liệu làm pháo, bị cáo đã làm rơi mất, không thu giữ được nên không đặt ra xử lý. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI BKS: 34A-337.77 của gia đình anh Nguyễn Văn H, anh H không biết bị cáo thuê xe để chở pháo nổ đi bán nên Cơ quan điều tra không quản lý xe ô tô này là phù hợp. Đối với 02 lọ keo 502; 01 cuộn giấy nilon loại nilon bọc đồ ăn đường kính 09 cm, dài 30 cm; 01 đũa bằng gỗ dài 24,5 cm, 01 đầu đường kính 0,3 cm, 01 đầu đường kính 0,5 cm; 11 tờ giấy màu đỏ, kích thước 53 x11 (cm); 01 mảnh gỗ kích thước 26,5x16x3 (cm); 01 con dao dọc giấy; 01 cuộn giấy kích thước 21,5 x6,5 (cm) và 01 thùng xốp màu trắng kích thước 69x49x43 (cm) là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[9] Quá trình điều tra, không xác định được người bán cho bị cáo các vật liệu để sản xuất pháo nổ trên mạng Facebook, người giao hàng cho bị cáo, người nam thanh niên đặt mua pháo của bị cáo là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn H là lái xe ô tô, khi bị cáo thuê xe, anh H không biết bị cáo thuê để chở pháo nổ đi bán nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H là phù hợp. Đối với chị Nguyễn Thị Tú Lệ, anh Trương Văn Công, bà Ngô Thị T ở cùng nhà với bị cáo nhưng đều không biết việc bị cáo tự sản xuất, cất giấu pháo nổ tại chỗ ở nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn C cho Uỷ ban nhân dân (UBND) phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trương Văn C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 02 lọ keo 502 vỏ màu trắng, nắp màu đỏ trong đó 01 lọ còn nguyên, 01 lọ đã qua sử dụng được gắn ống nhựa màu trắng; 01 cuộn nilon (loại bọc đồ ăn) đường kính 09 cm, dài 30 cm; 01 đũa gỗ dài 24,5 cm, 01 đầu đường kính 0,3 cm, 01 đầu đường kính 0,5 cm; 11 tờ giấy màu đỏ, kích thước 53x11 (cm); 01 miếng gỗ, một đầu bị khuyết, kích thước 26,6x16x3 (cm); 01 con dao dọc giấy vỏ màu xanh, dài 14 cm; 01 cuộn giấy kích thước 21,5x6,5 (cm) và 01 thùng xốp màu trắng kích thước 69x49x43 (cm). (Hiện các vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 08/5/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi